

Số: /KH-UBND

Bạch Đằng, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong
tình hình mới theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ và
Thành ủy Hải Phòng trên địa bàn phường Bạch Đằng**

Thực hiện Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21 - NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ và Thành ủy Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 20/9/2025 của Thành ủy Hải Phòng và Kế hoạch số 270/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn phường Bạch Đằng.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các phòng ban, cơ quan, đơn vị, trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số và phát triển.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 16-KH/TU; phấn đấu đến hết năm 2030 đạt được cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã đề ra.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện phải được tiến hành đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả, gắn với việc tổ chức thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, các chương trình, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường về dân số đến năm 2030, đáp ứng các nhiệm vụ khác liên quan, phù hợp với chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố trong giai đoạn hiện nay và phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế- phường hội của phường.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể đối với công tác dân số

- Quán triệt sâu sắc và triển khai đồng bộ các nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 16-KH/TU của Thành ủy và Kế hoạch của UBND thành phố Hải Phòng về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tổ chức “quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đặc biệt quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, là trọng tâm của chính sách kinh tế - phường hội. Lồng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - Xã hội” theo Nghị quyết số 72-NQ/TW. Hướng tới mục tiêu nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; xây dựng, hoàn thiện hệ thống y tế phường theo hướng toàn diện, công bằng, chất lượng, hiệu quả; bảo đảm người dân tiếp cận đầy đủ, kịp thời các dịch vụ y tế, tiến tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo; đổi mới tư duy trong chỉ đạo và thực hiện; xem dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu, công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và hệ thống chính trị, là nền tảng để xây dựng mô hình Chủ nghĩa phường hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại phường trong giai đoạn mới.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ công tác dân số và phát triển trong nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của phường; thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - phường hội của phường, từng ngành, từng tổ dân phố.... Phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành của Ban Chỉ đạo công tác dân số và phát triển của phường.

2. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 149KL/TW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Thành ủy đến

toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị nhằm tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

- Tập trung đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền vận động về công tác dân số trong tình hình mới đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; coi việc thực hiện chính sách dân số và phát triển trong kỷ nguyên mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền qua phát thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng, người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, tiêu chí đánh giá cụ thể.

- Tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, sát với thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng để chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

- Quan tâm biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, khuyến khích, hỗ trợ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức cho các tổ chức, cá nhân, các tổ dân phố, gia đình có thành tích, thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn phường, đặc biệt là đảm bảo các chỉ tiêu về duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số.

3. Tham mưu, ban hành và thực hiện hiệu quả các chính sách, quy định pháp luật về dân số

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, đề xuất xử lý, giải quyết các khó khăn, bất cập trong công tác dân số hiện nay, như: mức sinh thay thế chưa bền vững, mất cân bằng giới tính khi sinh, tình trạng già hóa dân số, số năm sống khỏe mạnh thấp, chất lượng dân số chậm được cải thiện, tỷ lệ khám sức khỏe cho người cao tuổi chưa cao,...

- Rà soát, cập nhật, bổ sung các quy định của địa phương (hương ước, quy ước thôn) có nội dung về dân số - phát triển, bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tham mưu rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, khắc phục bất cập, khó khăn, vướng mắc để hoàn thiện các chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn. Kiến nghị, đề nghị cấp trên xây dựng chính sách dân số, điều chỉnh mức sinh phù hợp, thu hẹp khoảng cách mất cân bằng giới tính khi sinh để sớm đưa về mức cân bằng tự nhiên, tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tiến tới triển khai khám sức khỏe

định kỳ cho Nhân dân ít nhất mỗi năm một lần theo đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước để đảm bảo thích ứng với già hóa dân số và các hoạt động nâng cao chất lượng dân số.

- Nghiên cứu, tham mưu xây dựng và ban hành các văn bản về công tác dân số và phát triển phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của phường theo định hướng chuyển từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển toàn diện.

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số – phát triển

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - phường hội và an ninh, quốc phòng. Đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số với các giải pháp: củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; mạng lưới chăm sóc người cao tuổi; các loại hình câu lạc bộ chăm sóc, rèn luyện sức khỏe, giải trí của người cao tuổi; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người dân.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, mô hình về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn tiền hôn nhân, chăm sóc người cao tuổi. Phát triển các dịch vụ dân số chất lượng cao, ứng dụng công nghệ số trong quản lý thông tin về dân số. Kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh, từng bước điều chỉnh mức sinh phù hợp.

- Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Duy trì và phát triển đội ngũ cộng tác viên dân số; huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng triển khai thực hiện chương trình dân số và phát triển; xã hội hóa các dịch vụ dân số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dân số; kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư và dữ liệu y tế để phục vụ dự báo, hoạch định chính sách; xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa các ngành, các cấp.

- Xác định nội dung, chỉ tiêu phù hợp với điều kiện của phường sau thực hiện chính quyền địa phương hai cấp để chuẩn bị các điều kiện triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn phường giai đoạn 2026 - 2035 theo chỉ đạo của UBND thành phố; huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước lồng ghép trong dự toán chi hàng năm của UBND phường.

- Huy động sự đóng góp, hỗ trợ từ các tổ chức chính trị - xã hội, doanh

ng nghiệp, cộng đồng dân cư và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban xây dựng Đảng

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Kết luận số 149-KL/TW.

2. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – Xã hội

a. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường

- Phối hợp với UBND phường tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

- Đưa nội dung dân số - phát triển, kế hoạch hóa gia đình, bình đẳng giới vào các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”.

- Giám sát việc thực hiện công tác dân số - phát triển, kịp thời phản ánh các bất cập, khó khăn, kiến nghị giải pháp với UBND phường.

b. Hội Liên hiệp Phụ nữ phường

- Là lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, vận động phụ nữ thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Phụ nữ với công tác dân số - phát triển”, “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”.

- Phối hợp với các Trạm Y tế trong hoạt động khám sức khỏe định kỳ, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ.

c. Đoàn Thanh niên phường

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; vận động đoàn viên thanh niên thực hiện nếp sống văn minh trong hôn nhân và gia đình.

- Phối hợp với trường học, doanh nghiệp (nếu có) tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, diễn đàn thanh niên về dân số và phát triển.

- Phối hợp với các Trạm Y tế trong hoạt động khám và tư vấn sức khỏe trước hôn nhân

d. Hội Nông dân phường

- Lòng ghép tuyên truyền công tác dân số vào các buổi sinh hoạt chi hội, vận động hội viên thực hiện sinh đủ hai con, chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, người lao động nông thôn.

- Tham gia giám sát việc thực hiện tiêu chí dân số trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

e. Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi

- Vận động hội viên, con cháu trong gia đình thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, xây dựng gia đình văn hóa, không lựa chọn giới tính khi sinh.

- Phát huy vai trò nêu gương của người cao tuổi trong tuyên truyền, giáo dục con cháu.

- Tham gia xây dựng, duy trì các Câu lạc bộ “Liên thế hệ”, “Người cao tuổi sống vui, sống khỏe, sống có ích”.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội phường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND phường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW, Thông báo số 176-TB/VPTW, Chỉ thị số 27/CT-TTg,...

- Tham mưu cho UBND phường Thành lập Ban Chỉ đạo Dân số và Trẻ em của phường để thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân số và trẻ em tại phường.

- Tham mưu xử lý nghiêm những hành vi xuất bản và lưu hành các ấn phẩm, sản phẩm thông tin có nội dung vi phạm chính sách dân số.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo theo quy định.

- Tham mưu lồng ghép chỉ tiêu dân số - phát triển vào Nghị quyết phát triển kinh tế - Xã hội hằng năm của phường; tham mưu nội dung dân số trong công tác bình xét danh hiệu văn hóa của tổ dân phố, gia đình.

- Đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số.

- Tổ chức thực hiện việc thông tin thường xuyên, tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài viết có chất lượng về dân số và phát triển trong các chương trình, chuyên mục.

4. Các Trạm Y tế phường

- Là đơn vị chuyên môn chủ trì thực hiện các hoạt động chuyên ngành về dân số và phát triển.

- Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch hoạt động về công tác dân số, lồng ghép với các chương trình kế hoạch lĩnh vực khác của ngành y tế đã và đang được thực hiện. Chỉ đạo nhân viên Trạm tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu, mục tiêu được giao.

- Cập nhật, quản lý và cung cấp thông tin biến động dân cư (sinh, tử, di cư, kết hôn, ly hôn...) phục vụ công tác dân số, thống kê, dự báo.

- Phối hợp với ngành Công an và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, chia sẻ sử dụng dữ liệu về dân số thống nhất với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường và các tổ chức chính trị Xã hội trong công tác truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình, cụm dân cư, trường học, doanh nghiệp (nếu có).

- Định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả công tác dân số - phát triển; báo cáo về UBND phường và Trung tâm Y tế khu vực.

5. Công an phường

- Phối hợp với các Trạm Y tế và Phòng Văn hóa - Xã hội trong xây dựng, chia sẻ dữ liệu dân cư và dữ liệu y tế theo hướng dẫn của cấp trên.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân chấp hành quy định pháp luật về đăng ký cư trú, khai sinh, khai tử, đảm bảo dữ liệu dân số chính xác, kịp thời.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại các điểm tổ chức hoạt động truyền thông, chiến dịch dân số, khám sức khỏe cộng đồng.

6. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Tham mưu đề xuất UBND phường cân đối, kinh phí đảm bảo chi tiêu, định mức theo các kế hoạch của phường chi cho công tác Dân số để cân đối kinh phí thực hiện các Kế hoạch, Đề án chương trình về Dân số của phường nhằm hoàn thành chỉ tiêu Thành phố giao.

7. Các trường THCS trên địa bàn phường

- Lồng ghép giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản và giới tính vào chương trình giảng dạy chính khóa và hoạt động ngoại khóa ở cấp học, bảo đảm nội dung phù hợp với lứa tuổi, tâm sinh lý học sinh.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh về các vấn đề liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh; lợi ích của việc kết hôn và sinh con đúng độ tuổi... Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, ngoại khóa, hội thi, tọa đàm về dân số - sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe vị thành niên trong trường học nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành vi cho học sinh.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để cùng giáo dục, định hướng nhận thức và hành vi đúng đắn cho học sinh trong các vấn đề liên quan đến dân số và sức khỏe sinh sản.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giảng dạy các nội dung liên quan đến công tác dân số, kỹ năng sống, giáo dục giới tính, bảo đảm đội ngũ có kiến thức, kỹ năng sư phạm phù hợp. Lồng ghép các chỉ tiêu, kết quả về công tác dân số, trẻ em trong trường vào kế hoạch thi đua, đánh giá xếp loại hằng năm của trường.

- Phối hợp với ngành y tế và các cơ quan liên quan trong việc triển khai các chương trình, mô hình can thiệp, truyền thông, khảo sát, nghiên cứu về dân số, trẻ em trong trường học.

8. Các cơ quan, đơn vị khác

Chủ trì, phối hợp với ngành y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Tổ trưởng tổ dân phố

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể tại tổ dân phố, lồng ghép nội dung dân số vào hương ước, quy ước, tiêu chí bình xét Gia đình văn hóa.

- Tổ chức họp tổ dân phố, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách dân số tới toàn thể nhân dân; đưa các nội dung dân số - phát triển vào sinh hoạt chi bộ, đoàn thể.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời những gia đình, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số; phê bình, nhắc nhở các trường hợp vi phạm.

- Báo cáo kết quả triển khai kế hoạch dân số của tổ dân phố về UBND phường định kỳ 6 tháng và hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn phường Bạch Đằng. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị xã hội, tổ dân phố nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- BTV Đảng ủy phường;
- TT HĐND, các Ban HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các Trường học trên địa bàn phường;
- Các tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu VT.

Nguyễn Thái Hòa